



**PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Đính kèm Công văn số 2856/UBND-KT ngày 29 tháng 7 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)</b>	<b>91.560.859</b>	<b>35.294.850</b>	<b>38,55</b>	<b>96,37</b>
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35.110.000	12.246.318	<b>34,88</b>	<b>83,14</b>
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ 100%	40.377.960	16.036.546	<b>39,72</b>	<b>92,32</b>
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư năm trước				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		3.335.626		<b>176,07</b>
6	Thu viện trợ				<b>0,00</b>
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.693.145	3.648.154	<b>41,97</b>	<b>140,79</b>
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7.379.754			
9	Các khoản huy động, đóng góp		28.207		<b>79,00</b>
B	<b>TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)</b>	<b>102.048.059</b>	<b>29.671.527</b>	<b>29,08</b>	<b>122,25</b>
I	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>93.354.914</b>	<b>26.171.527</b>	<b>28,03</b>	<b>118,22</b>
1	Chi đầu tư phát triển	36.103.906	9.112.279	<b>25,24</b>	<b>140,88</b>
2	Chi thường xuyên	46.650.000	16.912.592	<b>36,25</b>	<b>108,38</b>
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.607.948	146.656	<b>9,12</b>	<b>229,43</b>
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	0		
5	Dự phòng ngân sách	3.500.000	0		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	6.287.938	0		
II	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>8.693.145</b>	<b>3.500.000</b>	<b>40,26</b>	<b>164,00</b>
C	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>				
D	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>3.791.927</b>	<b>103.397</b>	<b>2,73</b>	<b>95,97</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**